

# PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN HK2.2-T26 / 2020-2021; TỪ 01/3/2021

| MÃ GV | MÃ PC          | TÊN GIÁO VIÊN          | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                       |
|-------|----------------|------------------------|---------|--------|---------|-----------|-----------------------------------|
| 01t   | <b>T 01t</b>   | Lê Công Bình           | 20      | 5      | Toán    |           | 10a08, 10a12, 11a04, 11a07, 11a09 |
| 02t   | <b>T 02t</b>   | Hoàng Thị Kim Châu     | 8       | 2      | Toán    | 11a01     | 10a06, 11a01                      |
| 03t   | <b>T 03t</b>   | [tt] Hồ Thị Thu Hà     | 16      | 4      | Toán    |           | 11a03, 11a06, 12a01, 12a10        |
| 04t   | <b>T 04t</b>   | Hoàng Thị Huệ          | 12      | 3      | Toán    | 12a11     | 11a02, 12a02, 12a11               |
| 05t   | <b>T 05t</b>   | Võ Quốc Hưng           | 12      | 3      | Toán    | 12a07     | 10a09, 12a04, 12a07               |
| 06t   | <b>T 06t</b>   | Đặng Hoàng Lan         | 12      | 3      | Toán    | 12a08     | 11a08, 12a03, 12a08               |
| 07t   | <b>T 07t</b>   | Lê Tiến Thắng          | 16      | 4      | Toán    |           | 10a07, 10a10, 10a13, 12a06        |
| 08t   | <b>T 08t</b>   | [tp] Huỳnh Phương Thảo | 12      | 3      | Toán    | 12a09     | 10a11, 12a05, 12a09               |
| 09t   | <b>T 09t</b>   | Phạm Thị Thương        | 12      | 3      | Toán    | 10a03     | 10a02, 10a03, 10a05               |
| 10t   | <b>T 10t</b>   | Nguyễn Thị Tuyết Mai   | 12      | 3      | Toán    | 10a04     | 10a01, 10a04, 11a05               |
| 01t   | <b>T + 01t</b> | Lê Công Bình           | 10      | 5      | Toán +  |           | 10a08, 10a12, 11a04, 11a07, 11a09 |
| 02t   | <b>T + 02t</b> | Hoàng Thị Kim Châu     | 4       | 2      | Toán +  | 11a01     | 10a06, 11a01                      |
| 03t   | <b>T + 03t</b> | [tt] Hồ Thị Thu Hà     | 8       | 4      | Toán +  |           | 11a03, 11a06, 12a01, 12a10        |
| 04t   | <b>T + 04t</b> | Hoàng Thị Huệ          | 6       | 3      | Toán +  | 12a11     | 11a02, 12a02, 12a11               |

- Trang 1 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC          | TÊN GIÁO VIÊN                | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                |
|-------|----------------|------------------------------|---------|--------|---------|-----------|----------------------------|
| 05t   | <b>T + 05t</b> | Võ Quốc Hưng                 | 6       | 3      | Toán +  | 12a07     | 10a09, 12a04, 12a07        |
| 06t   | <b>T + 06t</b> | Đặng Hoàng Lan               | 6       | 3      | Toán +  | 12a08     | 11a08, 12a03, 12a08        |
| 07t   | <b>T + 07t</b> | Lê Tiến Thắng                | 8       | 4      | Toán +  |           | 10a07, 10a10, 10a13, 12a06 |
| 08t   | <b>T + 08t</b> | [tp] Huỳnh Phương Thảo       | 6       | 3      | Toán +  | 12a09     | 10a11, 12a05, 12a09        |
| 09t   | <b>T + 09t</b> | Phạm Thị Thương              | 6       | 3      | Toán +  | 10a03     | 10a02, 10a03, 10a05        |
| 10t   | <b>T + 10t</b> | Nguyễn Thị Tuyết Mai         | 6       | 3      | Toán +  | 10a04     | 10a01, 10a04, 11a05        |
| 01v   | <b>V 01v</b>   | [tt] Đặng Thị Dung           | 16      | 4      | Ngữ Văn |           | 10a08, 12a01, 12a05, 12a08 |
| 02v   | <b>V 02v</b>   | Hồ Thị Thu Hằng              | 16      | 4      | Ngữ Văn |           | 10a04, 10a07, 11a04, 11a09 |
| 03v   | <b>V 03v</b>   | Hàng Văn Luân                | 16      | 4      | Ngữ Văn | 12a03     | 10a01, 10a12, 12a03, 12a06 |
| 04v   | <b>V 04v</b>   | Nguyễn Thị Minh Minh         | 12      | 3      | Ngữ Văn | 11a02     | 10a02, 11a01, 11a02        |
| 05v   | <b>V 05v</b>   | Nguyễn Thy Ngọc              | 12      | 3      | Ngữ Văn | 10a05     | 10a05, 10a10, 12a07        |
| 06v   | <b>V 06v</b>   | Trần Minh Thanh              | 16      | 4      | Ngữ Văn |           | 11a05, 12a04, 12a10, 12a11 |
| 07v   | <b>V 07v</b>   | Nguyễn Thiện Mỹ Thy          | 16      | 4      | Ngữ Văn | 10a06     | 10a06, 10a09, 10a13, 11a06 |
| 08v   | <b>V 08v</b>   | [tk,tp] Nguyễn Thị Thủy Tiên | 16      | 4      | Ngữ Văn |           | 11a07, 11a08, 12a02, 12a09 |
| 09v   | <b>V 09v</b>   | Việt Mỹ Trinh                | 12      | 3      | Ngữ Văn | 11a03     | 10a03, 10a11, 11a03        |

- Trang 2 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC         | TÊN GIÁO VIÊN                | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY   | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                |
|-------|---------------|------------------------------|---------|--------|-----------|-----------|----------------------------|
| 01v   | <b>V+ 01v</b> | [tt] Đặng Thị Dung           | 8       | 4      | Ngữ Văn + |           | 10a08, 12a01, 12a05, 12a08 |
| 02v   | <b>V+ 02v</b> | Hồ Thị Thu Hằng              | 8       | 4      | Ngữ Văn + |           | 10a04, 10a07, 11a04, 11a09 |
| 03v   | <b>V+ 03v</b> | Hàng Văn Luân                | 8       | 4      | Ngữ Văn + | 12a03     | 10a01, 10a12, 12a03, 12a06 |
| 04v   | <b>V+ 04v</b> | Nguyễn Thị Minh Minh         | 6       | 3      | Ngữ Văn + | 11a02     | 10a02, 11a01, 11a02        |
| 05v   | <b>V+ 05v</b> | Nguyễn Thy Ngọc              | 6       | 3      | Ngữ Văn + | 10a05     | 10a05, 10a10, 12a07        |
| 06v   | <b>V+ 06v</b> | Trần Minh Thanh              | 8       | 4      | Ngữ Văn + |           | 11a05, 12a04, 12a10, 12a11 |
| 07v   | <b>V+ 07v</b> | Nguyễn Thiện Mỹ Thy          | 8       | 4      | Ngữ Văn + | 10a06     | 10a06, 10a09, 10a13, 11a06 |
| 08v   | <b>V+ 08v</b> | [tk,tp] Nguyễn Thị Thủy Tiên | 8       | 4      | Ngữ Văn + |           | 11a07, 11a08, 12a02, 12a09 |
| 09v   | <b>V+ 09v</b> | Viết Mỹ Trinh                | 6       | 3      | Ngữ Văn + | 11a03     | 10a03, 10a11, 11a03        |
| 01a   | <b>A 01a</b>  | Đặng Thị Cẩm Giang           | 16      | 4      | Anh Văn   | 10a07     | 10a01, 10a07, 10a10, 12a06 |
| 02a   | <b>A 02a</b>  | [tt] Nguyễn Thị Hằng         | 12      | 3      | Anh Văn   |           | 10a03, 10a06, 10a11        |
| 03a   | <b>A 03a</b>  | Nguyễn Thị Thu Huyền         | 16      | 4      | Anh Văn   | 10a08     | 10a05, 10a08, 12a03, 12a08 |
| 04a   | <b>A 04a</b>  | Đặng Thị Hoàng Oanh          | 8       | 2      | Anh Văn   |           | 11a07, 11a09               |
| 05a   | <b>A 05a</b>  | [tp] Lê Thị Hoài Thu         | 12      | 3      | Anh Văn   | 12a04     | 11a05, 12a04, 12a09        |
| 06a   | <b>A 06a</b>  | Trần Thị Hoàng Trang         | 16      | 4      | Anh Văn   | 11a04     | 11a03, 11a04, 11a06, 12a01 |

- Trang 3 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC         | TÊN GIÁO VIÊN        | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY   | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                       |
|-------|---------------|----------------------|---------|--------|-----------|-----------|-----------------------------------|
| 07a   | <b>A 07a</b>  | Trần Thị Thanh Vân   | 16      | 4      | Anh Văn   | 10a02     | 10a02, 12a02, 12a10, 12a11        |
| 08a   | <b>A 08a</b>  | Huỳnh Ngọc Yến Nhi   | 12      | 3      | Anh Văn   | 10a09     | 10a04, 10a09, 11a01               |
| 10a   | <b>A 10a</b>  | Đoàn Thị Thủy Trinh  | 16      | 4      | Anh Văn   |           | 11a02, 11a08, 12a05, 12a07        |
| 11a   | <b>A 11a</b>  | [tg] Lâm Hồ Anh Thư  | 8       | 2      | Anh Văn   |           | 10a12, 10a13                      |
| 01a   | <b>A+ 01a</b> | Đặng Thị Cẩm Giang   | 8       | 4      | Anh Văn + | 10a07     | 10a01, 10a07, 10a10, 12a06        |
| 02a   | <b>A+ 02a</b> | [tt] Nguyễn Thị Hằng | 6       | 3      | Anh Văn + |           | 10a03, 10a06, 10a11               |
| 03a   | <b>A+ 03a</b> | Nguyễn Thị Thu Huyền | 8       | 4      | Anh Văn + | 10a08     | 10a05, 10a08, 12a03, 12a08        |
| 04a   | <b>A+ 04a</b> | Đặng Thị Hoàng Oanh  | 4       | 2      | Anh Văn + |           | 11a07, 11a09                      |
| 05a   | <b>A+ 05a</b> | [tp] Lê Thị Hoài Thu | 6       | 3      | Anh Văn + | 12a04     | 11a05, 12a04, 12a09               |
| 06a   | <b>A+ 06a</b> | Trần Thị Hoàng Trang | 8       | 4      | Anh Văn + | 11a04     | 11a03, 11a04, 11a06, 12a01        |
| 07a   | <b>A+ 07a</b> | Trần Thị Thanh Vân   | 8       | 4      | Anh Văn + | 10a02     | 10a02, 12a02, 12a10, 12a11        |
| 08a   | <b>A+ 08a</b> | Huỳnh Ngọc Yến Nhi   | 6       | 3      | Anh Văn + | 10a09     | 10a04, 10a09, 11a01               |
| 10a   | <b>A+ 10a</b> | Đoàn Thị Thủy Trinh  | 8       | 4      | Anh Văn + |           | 11a02, 11a08, 12a05, 12a07        |
| 11a   | <b>A+ 11a</b> | [tg] Lâm Hồ Anh Thư  | 4       | 2      | Anh Văn + |           | 10a12, 10a13                      |
| 01l   | <b>L 01l</b>  | Đỗ Anh Bình          | 10      | 5      | Vật Lý    | 12a10     | 11a02, 11a08, 12a02, 12a06, 12a10 |

- Trang 4 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC   | TÊN GIÁO VIÊN         | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY  | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                                     |
|-------|---------|-----------------------|---------|--------|----------|-----------|-------------------------------------------------|
| 02I   | L 02I   | Vũ Quang Dũng         | 12      | 6      | Vật Lý   | 11a05     | 11a05, 11a06, 11a07, 11a09, 12a01, 12a08        |
| 04I   | L 04I   | Thái Nguyễn Hạ Nguyên | 10      | 5      | Vật Lý   | 10a10     | 10a03, 10a04, 10a06, 10a10, 11a01               |
| 05I   | L 05I   | Trần Thanh Phi        | 10      | 5      | Vật Lý   | 10a01     | 10a01, 10a05, 12a03, 12a05, 12a07               |
| 06I   | L 06I   | Lê Thị Phi Thuý       | 12      | 6      | Vật Lý   |           | 10a07, 10a09, 10a11, 10a13, 11a03, 11a04        |
| 07I   | L 07I   | [tt] Võ Thị Hoàng Yến | 12      | 6      | Vật Lý   |           | 10a02, 10a08, 10a12, 12a04, 12a09, 12a11        |
| 01I   | L + 01I | Đỗ Anh Bình           | 6       | 3      | Vật Lý + | 12a10     | 11a02, 11a08, 12a10                             |
| 02I   | L + 02I | Vũ Quang Dũng         | 10      | 5      | Vật Lý + | 11a05     | 11a05, 11a06, 11a07, 11a09, 12a08               |
| 04I   | L + 04I | Thái Nguyễn Hạ Nguyên | 10      | 5      | Vật Lý + | 10a10     | 10a03, 10a04, 10a06, 10a10, 11a01               |
| 05I   | L + 05I | Trần Thanh Phi        | 6       | 3      | Vật Lý + | 10a01     | 10a01, 10a05, 12a07                             |
| 06I   | L + 06I | Lê Thị Phi Thuý       | 12      | 6      | Vật Lý + |           | 10a07, 10a09, 10a11, 10a13, 11a03, 11a04        |
| 07I   | L + 07I | [tt] Võ Thị Hoàng Yến | 10      | 5      | Vật Lý + |           | 10a02, 10a08, 10a12, 12a09, 12a11               |
| 01h   | H 01h   | [tt] Huỳnh Cao Cường  | 19      | 7      | Hóa      |           | 10a02, 10a04, 10a09, 10a13, 12a01, 12a06, 12a11 |
| 02h   | H 02h   | Bùi Thị Bích Hạnh     | 16      | 6      | Hóa      | 12a05     | 11a03, 11a04, 11a09, 12a02, 12a05, 12a10        |
| 03h   | H 03h   | Lâm Đức Phong         | 17      | 6      | Hóa      | 11a06     | 11a01, 11a06, 11a07, 12a03, 12a07, 12a09        |
| 04h   | H 04h   | Phan Thị Thanh Phước  | 11      | 4      | Hóa      | 10a11     | 10a01, 10a11, 12a04, 12a08                      |

- Trang 5 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC   | TÊN GIÁO VIÊN              | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                                                                               |
|-------|---------|----------------------------|---------|--------|---------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 05h   | H 05h   | Lý Hải Đăng                | 18      | 6      | Hóa     |           | 10a06, 10a08, 10a10, 10a12, 11a02, 11a05                                                  |
| 06h   | H 06h   | Đoàn Thị Trường Vi         | 12      | 4      | Hóa     |           | 10a03, 10a05, 10a07, 11a08                                                                |
| 01h   | H + 01h | [tt] Huỳnh Cao Cường       | 6       | 5      | Hóa +   |           | 10a02, 10a04, 10a09, 10a13, 12a11                                                         |
| 02h   | H + 02h | Bùi Thị Bích Hạnh          | 5       | 4      | Hóa +   | 12a05     | 11a03, 11a04, 11a09, 12a10                                                                |
| 03h   | H + 03h | Lâm Đức Phong              | 7       | 5      | Hóa +   | 11a06     | 11a01, 11a06, 11a07, 12a07, 12a09                                                         |
| 04h   | H + 04h | Phan Thị Thanh Phước       | 4       | 3      | Hóa +   | 10a11     | 10a01, 10a11, 12a08                                                                       |
| 05h   | H + 05h | Lý Hải Đăng                | 6       | 6      | Hóa +   |           | 10a06, 10a08, 10a10, 10a12, 11a02, 11a05                                                  |
| 06h   | H + 06h | Đoàn Thị Trường Vi         | 4       | 4      | Hóa +   |           | 10a03, 10a05, 10a07, 11a08                                                                |
| 01s   | S 01s   | Nguyễn Thị Lệ Giang        | 13      | 13     | Sinh    |           | 10a01, 10a02, 10a04, 10a05, 10a06, 10a09, 10a10, 10a12, 12a02, 12a04, 12a06, 12a07, 12a11 |
| 02s   | S 02s   | [tt] Huỳnh Thị Tuyết Nhung | 9       | 9      | Sinh    |           | 10a03, 10a07, 10a08, 10a11, 10a13, 12a01, 12a05, 12a08, 12a10                             |
| 04s   | S 04s   | Phạm Phi Phụng             | 20      | 11     | Sinh    |           | 11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09, 12a03, 12a09               |
| 01s   | S + 01s | Nguyễn Thị Lệ Giang        | 4       | 2      | Sinh +  |           | 12a07, 12a11                                                                              |
| 02s   | S + 02s | [tt] Huỳnh Thị Tuyết Nhung | 4       | 2      | Sinh +  |           | 12a08, 12a10                                                                              |
| 04s   | S + 04s | Phạm Phi Phụng             | 2       | 1      | Sinh +  |           | 12a09                                                                                     |
| 02c   | C 02c   | [tg] Lê Sỹ An              | 5       | 5      | C.Nghệ  |           | 12a07, 12a08, 12a09, 12a10, 12a11                                                         |

- Trang 6 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC         | TÊN GIÁO VIÊN              | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY   | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                                                                               |
|-------|---------------|----------------------------|---------|--------|-----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 03c   | <b>C 03c</b>  | [tg] Quách Nhất Quang      | 12      | 6      | C.Nghệ    |           | 11a01, 11a02, 11a03, 11a04, 11a05, 11a06                                                  |
| 05c   | <b>C 05c</b>  | [tg] Huỳnh Công Mẫn        | 12      | 9      | C.Nghệ    |           | 11a07, 11a08, 11a09, 12a01, 12a02, 12a03, 12a04, 12a05, 12a06                             |
| 01s   | <b>C 01s</b>  | Nguyễn Thị Lệ Giang        | 2       | 1      | C.Nghệ    |           | 10a01                                                                                     |
| 02s   | <b>C 02s</b>  | [tt] Huỳnh Thị Tuyết Nhung | 8       | 4      | C.Nghệ    |           | 10a03, 10a07, 10a11, 10a13                                                                |
| 03s   | <b>C 03s</b>  | Nguyễn Hồng Tuấn           | 16      | 8      | C.Nghệ    |           | 10a02, 10a04, 10a05, 10a06, 10a08, 10a09, 10a10, 10a12                                    |
| 01u   | <b>U 01u</b>  | Đỗ Thị Minh                | 11      | 9      | Lịch Sử   | 11a07     | 11a01, 11a03, 11a05, 11a07, 11a09, 12a03, 12a05, 12a07, 12a10                             |
| 02u   | <b>U 02u</b>  | [tt] Nguyễn Thị Hồng Nhung | 14      | 8      | Lịch Sử   |           | 10a01, 10a07, 10a10, 10a12, 12a02, 12a04, 12a09, 12a11                                    |
| 03u   | <b>U 03u</b>  | Vũ Thị Oanh                | 13      | 7      | Lịch Sử   | 12a06     | 10a02, 10a04, 10a06, 10a08, 12a01, 12a06, 12a08                                           |
| 04u   | <b>U 04u</b>  | Nguyễn Thị Hồng Hà         | 14      | 9      | Lịch Sử   | 11a08     | 10a03, 10a05, 10a09, 10a11, 10a13, 11a02, 11a04, 11a06, 11a08                             |
| 01u   | <b>U+ 01u</b> | Đỗ Thị Minh                | 4       | 2      | Lịch Sử + | 11a07     | 12a03, 12a05                                                                              |
| 02u   | <b>U+ 02u</b> | [tt] Nguyễn Thị Hồng Nhung | 4       | 2      | Lịch Sử + |           | 12a02, 12a04                                                                              |
| 03u   | <b>U+ 03u</b> | Vũ Thị Oanh                | 4       | 2      | Lịch Sử + | 12a06     | 12a01, 12a06                                                                              |
| 01d   | <b>D 01d</b>  | [cd] Hồ Văn Biên           | 14      | 10     | Địa Lý    | 12a01     | 10a04, 10a06, 10a10, 11a02, 11a04, 11a06, 12a01, 12a04, 12a07, 12a10                      |
| 02d   | <b>D 02d</b>  | Trần Thanh Ngân            | 13      | 10     | Địa Lý    | 12a02     | 10a01, 10a03, 10a07, 10a09, 10a11, 10a12, 10a13, 12a02, 12a05, 12a08                      |
| 03d   | <b>D 03d</b>  | [tt] Nguyễn Ngọc Phương    | 17      | 13     | Địa Lý    |           | 10a02, 10a05, 10a08, 11a01, 11a03, 11a05, 11a07, 11a08, 11a09, 12a03, 12a06, 12a09, 12a11 |

- Trang 7 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC         | TÊN GIÁO VIÊN           | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY  | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                                                                 |
|-------|---------------|-------------------------|---------|--------|----------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 01d   | <b>D+ 01d</b> | [cd] Hồ Văn Biên        | 4       | 2      | Địa Lý + | 12a01     | 12a01, 12a04                                                                |
| 02d   | <b>D+ 02d</b> | Trần Thanh Ngân         | 4       | 2      | Địa Lý + | 12a02     | 12a02, 12a05                                                                |
| 03d   | <b>D+ 03d</b> | [tt] Nguyễn Ngọc Phương | 4       | 2      | Địa Lý + |           | 12a03, 12a06                                                                |
| 01g   | <b>G 01g</b>  | Trịnh Công Lân          | 4       | 4      | GDCD     |           | 10a07, 10a08, 11a04, 11a06                                                  |
| 02g   | <b>G 02g</b>  | [tt] Võ Thị Mộng Liên   | 7       | 7      | GDCD     |           | 10a02, 10a05, 10a10, 10a13, 12a01, 12a06, 12a11                             |
| 03g   | <b>G 03g</b>  | Lê Thị Quyên            | 11      | 11     | GDCD     | 11a09     | 11a01, 11a02, 11a03, 11a05, 11a07, 11a08, 11a09, 12a02, 12a05, 12a08, 12a10 |
| 04g   | <b>G 04g</b>  | Phan Thị Lệ Thủy        | 11      | 11     | GDCD     | 10a12     | 10a01, 10a03, 10a04, 10a06, 10a09, 10a11, 10a12, 12a03, 12a04, 12a07, 12a09 |
| 02g   | <b>G+ 02g</b> | [tt] Võ Thị Mộng Liên   | 4       | 2      | GDCD +   |           | 12a01, 12a06                                                                |
| 03g   | <b>G+ 03g</b> | Lê Thị Quyên            | 4       | 2      | GDCD +   | 11a09     | 12a02, 12a05                                                                |
| 04g   | <b>G+ 04g</b> | Phan Thị Lệ Thủy        | 4       | 2      | GDCD +   | 10a12     | 12a03, 12a04                                                                |
| 01i   | <b>I 01i</b>  | Võ Huy Bình             | 11      | 7      | Tin Học  |           | 11a01, 11a02, 11a03, 12a04, 12a05, 12a09, 12a10                             |
| 02i   | <b>I 02i</b>  | [tt] Nguyễn Quý Hải     | 17      | 10     | Tin Học  |           | 11a04, 11a05, 11a06, 12a01, 12a02, 12a03, 12a06, 12a07, 12a08, 12a11        |
| 03i   | <b>I 03i</b>  | Thái Phạm Thảo Ly       | 11      | 7      | Tin Học  | 10a13     | 10a01, 10a03, 10a11, 10a13, 11a07, 11a08, 11a09                             |
| 04i   | <b>I 04i</b>  | [tg] Thái Ngọc Long     | 8       | 4      | Tin Học  |           | 10a06, 10a08, 10a10, 10a12                                                  |
| 05i   | <b>I 05i</b>  | [tg] Tô Vĩnh Sơn        | 10      | 5      | Tin Học  |           | 10a02, 10a04, 10a05, 10a07, 10a09                                           |

- Trang 8 / 9 - 28/02/2021

| MÃ GV | MÃ PC | TÊN GIÁO VIÊN             | SỐ TIẾT | SỐ LỚP | MÔN DẠY | CHỦ NHIỆM | TÊN LỚP DẠY                                                                                             |
|-------|-------|---------------------------|---------|--------|---------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01i   | J 01i | Võ Huy Bình               | 9       | 3      | Nghề PT |           | 11a01, 11a02, 11a03                                                                                     |
| 02i   | J 02i | [tt] Nguyễn Quý Hải       | 9       | 3      | Nghề PT |           | 11a04, 11a05, 11a06                                                                                     |
| 03i   | J 03i | Thái Phạm Thảo Ly         | 9       | 3      | Nghề PT | 10a13     | 11a07, 11a08, 11a09                                                                                     |
| 01e   | E 01e | [tt] Phạm Văn Nam         | 6       | 3      | Thể Dục |           | 12a04, 12a05, 12a06                                                                                     |
| 02e   | E 02e | Lê Thị Nga                | 14      | 7      | Thể Dục |           | 10a02, 10a03, 10a04, 11a01, 11a02, 11a03, 11a04                                                         |
| 03e   | E 03e | Nguyễn Văn Thanh          | 16      | 8      | Thể Dục |           | 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 10a11, 11a07, 11a08, 11a09                                                  |
| 04e   | E 04e | [dn1] Phan Văn Thới       | 4       | 2      | Thể Dục |           | 10a01, 12a07                                                                                            |
| 05e   | E 05e | [cd] Nguyễn Văn           | 14      | 7      | Thể Dục |           | 12a01, 12a02, 12a03, 12a08, 12a09, 12a10, 12a11                                                         |
| 06e   | E 06e | Trương Thị Xuân           | 12      | 6      | Thể Dục |           | 10a05, 10a06, 10a12, 10a13, 11a05, 11a06                                                                |
| 01q   | Q 01q | Lê Thị Anh                | 15      | 15     | QP.AN   |           | 10a01, 10a02, 10a03, 10a04, 10a05, 10a06, 10a07, 10a08, 10a09, 10a10, 11a05, 11a06, 11a07, 11a08, 11a09 |
| 03q   | Q 03q | [dn2] Hoàng Thị Thanh Tâm | 7       | 7      | QP.AN   |           | 10a11, 10a12, 10a13, 11a01, 11a02, 11a03, 11a04                                                         |